

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2021.
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh
H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị VTHL, sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT: TK9, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL. Hiện cư trú: Tổ 5, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL. Nơi công tác: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh SL. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh NBH, sinh năm 1986, nơi ĐKKHKT: TK9, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL. Hiện cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Nơi công tác: Nhà máy thủy điện SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp: Ông NXT, giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị VTHL trình bày:

Chị và anh NBH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 21/3/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 6/2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh NBH có quan hệ ngoại tình. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị VTHL xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh NBH.

Về con chung: Có con là NTH, sinh ngày 19/10/2011 và NVMQ, sinh ngày 20/10/2017. Nguyên vọng chị muốn được nuôi hai con, đề nghị theo nguyên vọng của con và yêu cầu anh NBH phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000, đồng một cho hai con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng vay Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL, hiện nay còn nợ 46.640.000, đồng tiền gốc. Chị nhất trí để anh NBH là người trả nợ cả gốc và lãi.

Bị đơn anh NBH trình bày:

Anh xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị VTHL, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và anh đồng ý ly hôn chị VTHL.

Về con chung: Có con là NTH, sinh ngày 19/10/2011 và NVMQ, sinh ngày 20/10/2017. Nguyên vọng anh muốn được nuôi con NVMQ, đề nghị theo nguyên vọng của con và không yêu cầu chị VTHL cấp dưỡng. Anh NBH cung cấp mức thu nhập là 17.500.000, đồng/tháng.

Về tài sản chung, riêng: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng vay Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL, hiện nay còn nợ 46.640.000, đồng tiền gốc. Anh NBH nhất trí là người trả nợ cả gốc và lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL trình bày: Tính đến tháng 4/2021 anh NBH và chị VTHL còn nợ số tiền gốc là 46.640.000, đồng theo hợp đồng tín dụng số 282/19/TD/XII.1 ngày 20/3/2019. Nay hai người ly hôn Ngân hàng nhất trí để anh NBH là người có trách nhiệm thanh toán trả nợ gốc và lãi phát sinh;

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ xử cho chị VTHL được ly hôn anh NBH.

Về con chung: Giao cho chị VTHL trực tiếp nuôi con là NTH, sinh ngày 19/10/2011 và NVMQ, sinh ngày 20/10/2017. Anh NBH phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000, đồng một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2021, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Anh NBH có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho:

Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL. Tính đến tháng 4/2021 số tiền gốc là 46.640.000, đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi theo hợp đồng tín dụng số 282/19/TD/XII.1 ngày 20/3/2019.

Chị VTHL chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh NBH phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các đương sự sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh NBH và đại diện Ngân hàng đều có đề nghị được xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị VTHL và anh NBH có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Hai người đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị VTHL và anh NBH đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị VTHL yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị VTHL được ly hôn anh NBH.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các cháu, hiện nay hai cháu đang ở với chị VTHL, do đó cần giao cho chị VTHL trực tiếp nuôi con là NTH, sinh ngày 19/10/2011 và NVMQ, sinh ngày 20/10/2017. Anh NBH phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000, đồng một tháng, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Do các đương sự thống nhất được việc trả nợ cần chấp nhận:

Anh NBH có trách nhiệm thanh toán trả cho:

Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL. Tính đến tháng 4/2021 số tiền gốc là 46.640.000, đồng và lãi theo hợp đồng tín dụng số 282/19/TD/XII.1 ngày 20/3/2019.

Chị VTHL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh NBH phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị VTHL được ly hôn anh NBH.

2. Về con chung: Giao cho chị VTHL trực tiếp nuôi con là NTH, sinh ngày 19/10/2011 và NVMQ, sinh ngày 20/10/2017. Anh NBH phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000, đồng một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2021, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Anh NBH có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho:

Ngân hàng Thương mại cổ phần AB Phòng giao dịch MS, tỉnh SL. Tính đến tháng 4/2021 số tiền gốc là 46.640.000, đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi theo hợp đồng tín dụng số 282/19/TD/XII.1 ngày 20/3/2019.

5. Về án phí:

Chị VTHL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004088 ngày 25/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Anh NBH phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/6/2021.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
 - VKSND huyện ML (2);
 - Chi cục THADS huyện ML;
 - UBND thị trấn HL, huyện MS
- (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
 - Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn